

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 75/2024/DS-ST

Ngày 23/9/2024

V/v: “*Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Phước Hòa.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Kim Thành.

2. Ông Nguyễn Văn Đồi.

***- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** bà Phạm Thị Thuỳ Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 168/2024/TLST- DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2024/QĐST-HPT ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1). Địa chỉ trụ sở: 25 Bis N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T; chức vụ: Tổng giám đốc. ***Đại diện theo uỷ quyền:*** ông Lê Thanh H - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đ1 (Quyết định uỷ quyền số 1489/2023/QĐ-TGD ngày 23.5.2023)

***Người được uỷ quyền lại để tham gia tố tụng:***

1. Ông Phạm Thanh V, sinh năm 1991; chức vụ: Chuyên viên Quan hệ khách hàng cá nhân;

2. Bà Nguyễn Minh P, sinh năm 1994; chức vụ: Chuyên viên Quan hệ khách hàng cá nhân;

(Theo Giấy uỷ quyền số 02/2024/GUQ-HDBank ngày 16/5/2024 của Giám đốc Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H, Chi nhánh Đ1). Ông Phạm Thanh V có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Hồ Đức B, sinh năm: 1987. Địa chỉ: A L, tổ A, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; *Vắng mặt.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

\* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H và ý kiến ông Phạm Thanh V là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày:

Vào ngày 06/6/2022 ông Lê Hồ Đức B có ký với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1) Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ (dịch vụ thẻ tín dụng)

Hạn mức thẻ được cấp là 100.000.000 đồng.

Loại thẻ: thẻ tín dụng quốc tế 001 - Visa Credit G (thẻ vàng)

Mục đích vay: tiêu dùng.

Lãi suất: 33 %/năm.

Điều kiện áp dụng: theo Bảng chấp thuận về điều khoản & điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng; không có tài sản đảm bảo.

Hình thức cấp thẻ tín dụng: tín chấp.

Sau khi kích hoạt thẻ ông Lê Hồ Đ Bình thường xuyên không thực hiện thanh toán theo đúng quy định của sản phẩm Thẻ tín dụng, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc ông Lê Hồ Đức B nhưng ông vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Từ tháng 8 năm 2023 đến nay ông Lê Hồ Đức B đã không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 23/9/2024 dư nợ thẻ của ông Lê Hồ Đức B tổng cộng là: 192.299.998 đồng. Trong đó: nợ gốc: 86.313.932 đồng, lãi trong hạn: 45.998.417 đồng, lãi quá hạn: 56.316.437 đồng, phí thường niên: 880.000 đồng (440.000 đồng/năm x 02 năm) và các loại phí khác theo quy định của Ngân hàng là 2.791.212 đồng.

Tại phiên toà, đại diện Ngân hàng rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi quá hạn là 56.316.437 đồng và các loại phí khác là 2.791.212 đồng. Tổng cộng: 59.107.649 đồng.

Như vậy các khoản tiền còn lại Ngân hàng yêu cầu Toà án buộc ông Lê Hồ Đức B phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử (23/9/2024) gồm nợ gốc: 86.313.932

đồng, lãi trong hạn: 45.998.417 đồng, phí thường niên: 880.000 đồng (440.000 đồng/năm x 02 năm). Tổng cộng: 133.192.349 đồng.

Buộc ông Lê Hồ Đức B phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 24/9/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thoả thuận tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ ngày 06/6/2022 và Bảng chấp thuận về điều khoản & điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng.

\* Bị đơn là ông Lê Hồ Đức B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa nên không có lời khai của ông Lê Hồ Đức B trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phạt.

\* *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án án như sau:*

Đối với việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với HĐXX: tại phiên tòa HĐXX thực hiện đúng nguyên tắc xét xử và thành phần HĐXX theo qui định của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án nhiều lần vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa xét xử nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKS đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 100, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*” của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H đối với ông Lê Hồ Đức B;

Buộc ông Lê Hồ Đức B phải trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 23/9/2024 là 133.192.349 đồng. Trong đó: nợ gốc: 86.313.932 đồng, lãi trong hạn: 45.998.417 đồng, phí thường niên: 880.000 đồng (440.000 đồng/năm x 02 năm).

Lãi tiếp tục được tính trên số dư nợ gốc kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi ông Lê Hồ Đức B thanh toán toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất thoả thuận tại Giấy đề nghị

kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ và Bảng chấp thuận về điều khoản & điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng.

- Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện Ngân hàng đã rút là số tiền lãi quá hạn 56.316.437 đồng và các loại phí khác là 2.791.212 đồng.

- Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H được chấp nhận nên bị đơn là ông Lê Hồ Đức B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính Phủ về thanh toán không dùng tiền mặt và Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30.6.2016 của Thống đốc Ngân hàng N quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng thì tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1) và ông Lê Hồ Đức B là “*tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ông Lê Hồ Đức B (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Hồ Đức B.

[2] Về nội dung:

Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ (dịch vụ thẻ tín dụng) ngày 06/6/2022 và Bảng chấp thuận về điều khoản & điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng (các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) được ông Lê Hồ Đức B và Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1) ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật, các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

Mặc dù tại phiên tòa ông Lê Hồ Đức B vắng mặt nhưng căn cứ vào Hợp đồng nói trên có đủ cơ sở xác định: vào ngày 06/6/2022 ông Lê Hồ Đức B được Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H cấp cho Hạn mức thẻ tín dụng 100.000.000 đồng. Loại thẻ: thẻ tín dụng quốc tế 001 - Visa Credit G (thẻ vàng), mục đích vay: tiêu dùng, lãi

suất: 33 %/năm. Điều kiện áp dụng: theo Bảng chấp thuận về điều khoản & điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng; hình thức cấp thẻ tín dụng: tín chấp, không có tài sản đảm bảo.

Sau khi kích hoạt thẻ (15/6/2022) ông Lê Hồ Đ Bình thường xuyên không thực hiện thanh toán theo đúng quy định của sản phẩm Thẻ tín dụng, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc ông Lê Hồ Đức B nhưng ông vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Từ tháng 8 năm 2023 đến nay ông Lê Hồ Đức B đã ngừng không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển dư nợ sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày xét xử (23/9/2024) dư nợ thẻ của ông Lê Hồ Đức B tổng cộng là: 192.299.998 đồng. Trong đó: nợ gốc: 86.313.932 đồng, lãi trong hạn: 45.998.417 đồng, lãi quá hạn: 56.316.437 đồng, phí thường niên: 880.000 đồng (440.000 đồng/năm x 02 năm) và các loại phí khác theo quy định của Ngân hàng là 2.791.212 đồng.

Tại phiên toà, đại diện Ngân hàng rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi quá hạn là 56.316.437 đồng và các loại phí khác là 2.791.212 đồng. Tổng cộng: 59.107.649 đồng.

Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi quá hạn: 56.316.437 đồng và các loại phí khác là 2.791.212 đồng của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện Ngân hàng đã rút là phù hợp.

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H về việc buộc ông Lê Hồ Đức B phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 23/9/2024 là 133.192.349 đồng. Trong đó: nợ gốc: 86.313.932 đồng, lãi trong hạn: 45.998.417 đồng, phí thường niên: 880.000 đồng (440.000 đồng/năm x 02 năm) thì thấy, việc ông Lê Hồ Đức B trả nợ đến tháng 8 năm 2023 thì không tiếp tục trả nợ, phí thường niên cho Ngân hàng nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận trong hợp đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H yêu cầu buộc ông Lê Hồ Đức B phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, lãi và phí thường niên như trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 100, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

[3] Lãi tiếp tục được tính trên số dư nợ gốc kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi ông Lê Hồ Đức B tắt toán toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất thoả thuận tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ (dịch vụ thẻ tín dụng) ngày 06/6/2022 và Bảng chấp thuận về điều khoản & điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H được chấp nhận nên ông Lê Hồ Đức B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Hồ Đức B phải chịu là  $133.192.349 \text{ đồng} \times 5\% = 6.659.617 \text{ đồng}$ .

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền tạm ứng án phí 3.873.373 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0002749 ngày 18/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 244 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 100, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ án lệ số 08/2016/AL ngày 17 tháng 10 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*” của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H đối với ông Lê Hồ Đức B;

Xử: buộc ông Lê Hồ Đức B phải trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H tổng số tiền 133.192.349 đồng. Trong đó: nợ gốc: 86.313.932 đồng, lãi trong hạn: 45.998.417 đồng, phí thường niên: 880.000 đồng (tính đến ngày 23/9/2024).

Lãi tiếp tục được tính trên số dư nợ gốc kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi ông Lê Hồ Đức B tất toán toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất thoả thuận tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ (dịch vụ thẻ tín dụng) ngày 06/6/2022 và Bảng chấp thuận về điều khoản & điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng.

- Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H đã rút với tổng số tiền là 59.107.649 đồng. Trong đó: lãi quá hạn 56.316.437 đồng và các loại phí khác là 2.791.212 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Lê Hồ Đức B phải chịu là 6.659.617 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền tạm ứng án phí 3.873.373 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0002749 ngày 18/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Phước Hòa**